

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI LỘC  
TỈNH QUẢNG NAM**

\*\*\*

**Bản án số: 12/2019/HS-ST**

**Ngày 11/7/2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC**

**- H phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Huỳnh Thế Toàn

- Ông Võ Văn Sinh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Linh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Quốc D**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1988 tại quận C, H phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: Tổ 43, Nam Ô 2, phường N, quận C, H phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Trương H (SN: 1953) và bà: Lê Thị X (SN: 1953) hiện trú tại phường N, quận C, H phố Đà Nẵng; gia đình có bốn anh em, bị can là con đầu tiên trong gia đình và chưa có vợ con; tiền sự: chưa; tiền án: Ngày 27/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận C, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999; ngày 04/10/2018, bị Tòa án nhân dân H phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Nhân thân: ngày 19/3/2013, bị cáo Trương Quốc D bị Tòa án nhân dân quận C, TP Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam An Điem, được trích xuất về tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đại Lộc từ ngày 30/5/2019, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: thôn T, xã K, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Hiện là cán bộ Trại giam An Điem.

2/ Ông BLúp K, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: thôn X, xã E, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.  
Hiện là cán bộ Trại giam An Đầm.

**- Người làm chứng:**

1/ Phạm Văn T, sinh năm 1978 (*vắng mặt*).

Trú tại: thôn Đ, xã I, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

2/ Hồ D M, sinh năm 1986 (*vắng mặt*).

Trú tại: xã G, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

3/ Tạ Văn H, sinh năm 1970 (*vắng mặt*).

Trú tại: Phường V, H phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Đầm.

4/ Vương M A, sinh năm 1968 (*có mặt*).

Trú tại: Phường R, H phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Đầm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Quốc D là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam An Đầm. Vào sáng ngày 26/3/2019, Ban chỉ huy phân trại số 02, Trại giam An Đầm dẫn Đội phạm nhân số 29 (trong đó phạm nhân Trương Quốc D) đi lao động thu hoạch ngô tại khu vực cánh đồng Hà Sung thuộc Trại giam An Đầm. Do nảy sinh ý định trốn trại từ trước nên đến 7 giờ 15 phút cùng ngày trong lúc lao động, D lợi dụng sơ hở của cán bộ dẫn giải đã bỏ trốn khỏi hiện trường lao động. D lội qua sông Côn chạy về hướng đường ĐT 609. Trên đường bỏ trốn, D sợ bị phát hiện nên cởi bỏ bộ quần áo phạm nhân và găng tay lao động tại khu vực đồng ruộng gần đường bê tông thuộc thôn Đ, xã I. Sau đó, D vào một nhà dân xin nước uống và xin áo mặc rồi tiếp tục trốn lên núi gần khu dân cư Gò Dinh thuộc địa bàn xã I vào một lán trại không có người ở lại đây. Ngay sau khi phát hiện D bỏ trốn, Trại giam An Đầm đã ra Quyết định truy nã và tổ chức lực lượng truy tìm. Đến khoảng 18 giờ ngày 28/3/2019 thì Trương Quốc D bị bắt.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 bộ quần áo phạm nhân; 01 chiếc găng tay lao động đã được niêm phong. **Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc (quản lý).**

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Quốc D đã tỏ ra ăn năn hối cải, H khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo Trương Quốc D về tội “Trốn khỏi nơi giam ” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 368, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo D từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 2

Điều 56 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo D theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai nhận nội dung vụ án như lời khai của bị cáo, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Quốc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Vào lúc 7 giờ 15 phút ngày 26/3/2019, trong lúc được cán bộ dẫn giải đi lao động tại cánh đồng Hà Sung thuộc Thôn An Diêm, xã I, bị cáo Trương Quốc D (đang chấp hành án tại trại giam An Diêm) lợi dụng sơ hở của cán bộ dẫn giải đã bỏ trốn. Đến khoảng 18 giờ ngày 29/3/2019 thì Trương Quốc D bị phát hiện bắt giữ theo quyết định truy nã của Trại giam An Diêm.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Quốc D phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo D là người đã trưởng H, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, bị cáo đang chấp hành án phạt tù, được thường xuyên giáo dục về kỷ luật, pháp luật về giam giữ, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam, cố ý không chấp hành án phạt của mình. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý giáo dục phạm nhân của trại giam An Diêm mà còn đe dọa xâm phạm trật tự xã

hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Xét bị cáo D có tiền án, ngày 27/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận C, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999; ngày 04/10/2018, bị Tòa án nhân dân H phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong bản án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo D có nhiều lần phạm tội, bị xử phạt tù giam nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện bản chất bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó cần pH trừng trị bị cáo một cách nghiêm khắc bằng cách áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở H công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã H khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] *Về tổng hợp hình phạt:* xét bị cáo D đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 10/4/2018 của TAND H phố Đà Nẵng. Đến thời điểm tạm giữ ngày 30/5/2019 đã chấp hành được 01 năm 01 tháng 21 ngày, còn pH chấp hành 03 năm 10 tháng 09 ngày tù. Vì vậy cần tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án hình sự số 53/2018/HSST nêu trên buộc bị cáo D pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.4] *Về các vấn đề khác:*

Hành vi trốn khỏi nơi giam của Trương Quốc D có sự thiếu sót của ông Võ Ngọc H và ông BLúp K là Cán bộ quản giáo của Trại giam An Điền, nhưng hành vi trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Trại giam An Điền đã tiến hành họp Kiểm điểm rút kinh nghiệm nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đại Lộc không đề cập là phù hợp.

- **Về vật chứng:** Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 01 bộ quần áo phạm nhân; 01 chiếc găng tay lao động đã được niêm phong (Tất cả vật chứng đã được niêm phong hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý).

[4] *Về án phí:* Bị cáo D pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 01 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trương Quốc D phạm tội “**Trốn khỏi nơi giam**”

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trương Quốc D 12 (mười hai) tháng tù.

**Tổng hợp hình phạt:** Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Cộng với phần hình phạt 03 năm 10 tháng 09 ngày tù giam bị cáo D chưa chấp hành tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 04/10/2018 của TAND H phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Trương Quốc D chấp hành hình phạt của hai bản án là 4 (bốn) năm 10 (mười) tháng 9 (chín) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/5/2019.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 01 bộ quần áo phạm nhân; 01 chiếc găng tay lao động (Tất cả vật chứng đã được niêm phong hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Trương Quốc D pH chịu **200.000** (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Phượng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Phụng**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Phụng**



Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Phụng**

